

CHUYÊN ĐỀ: PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. NHẬN THỨC CHUNG VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Khái niệm, vai trò và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Khái niệm, vai trò của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, là cơ sở quan trọng để phát triển bền vững và thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với phương châm lấy phòng ngừa và ngăn chặn làm nguyên tắc chủ đạo, kết hợp với xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; phát huy năng lực nội sinh, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Để bảo vệ môi trường, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định những quy tắc xử sự buộc các cá nhân, tổ chức phải tuân thủ khi tham gia khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường như vai trò, trách nhiệm của các chủ thể; quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong việc khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường; quy định các biện pháp bảo vệ môi trường cũng như quy định các chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Theo đó, pháp luật về bảo vệ môi trường là hệ thống các văn bản pháp luật quy định những quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành.

- Vai trò của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường

Pháp luật có vai trò rất quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường. Môi trường bị hủy hoại chủ yếu là do sự “tác động quá mức” của con người đối với các thành phần cấu tạo nên môi trường tự nhiên. Chính con người trong quá trình khai thác các yếu tố (thành phần) của môi trường đã làm mất sự cân bằng sinh thái, gây ô nhiễm, suy thoái thậm chí hủy hoại môi trường. Vì vậy, muốn bảo vệ môi trường trước hết phải tác động đến con người bằng những chế tài nhất định. Pháp luật với tư cách là hệ thống các quy phạm điều chỉnh hành vi xử sự của con người sẽ có tác dụng rất lớn trong việc bảo vệ môi trường. Vai trò của pháp luật trong bảo vệ môi trường được thể hiện qua những khía cạnh sau:

+ Pháp luật quy định những quy tắc xử sự mà con người phải thực hiện khi khai thác và sử dụng các yếu tố (thành phần) của môi trường.

Môi trường vừa là điều kiện sống, vừa là đối tượng tác động hàng ngày của con người. Sự tác động đó làm thay đổi rất nhiều hiện trạng của môi trường theo chiều hướng làm suy thoái môi trường, chính vì lý do đó mà con người cần phải có ý thức trách nhiệm trong việc khai thác, sử dụng các yếu tố (thành phần) của

môi trường có tính định hướng. Pháp luật với tư cách là công cụ điều tiết các hành vi của các thành viên trong xã hội có tác dụng rất to lớn trong việc định hướng quá trình khai thác và sử dụng môi trường. Các chế định hay điều luật cụ thể quy định những quy tắc xử sự buộc mỗi cá nhân, tổ chức phải tuân theo những quy định đó.

+ *Pháp luật xây dựng hệ thống các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường để bảo vệ môi trường.*

Các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường này thực chất là những quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật (dựa trên các thông số môi trường cụ thể đất, nước, không khí,...) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành bằng các văn bản pháp lý nên chúng trở thành tiêu chuẩn pháp lý (có tính bắt buộc áp dụng) mà các cá nhân, tổ chức trong xã hội phải tuân thủ nghiêm ngặt khi khai thác, sử dụng các yếu tố (thành phần) của môi trường. Các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường là cơ sở pháp lý cho việc xác định có vi phạm pháp luật về môi trường hay không, đồng thời cũng là cơ sở cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm về môi trường.

+ *Pháp luật quy định các chế tài hình sự, kinh tế, hành chính, dân sự buộc các cá nhân, tổ chức phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu đòi hỏi pháp luật trong việc khai thác, sử dụng các yếu tố của môi trường.*

Việc xây dựng và đưa ra các tiêu chuẩn để định hướng quá trình khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, trong thực tế không phải tất cả các quy tắc, các tiêu chuẩn được quy định đều được tuân thủ một cách nghiêm túc và triệt để. Quá trình tham gia khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường, con người thường có xu hướng vi phạm vào các tiêu chuẩn đó ở các mức độ khác nhau, tùy theo tính chất mức độ nhưng có xu hướng ngày càng đa dạng về hành vi, nghiêm trọng về hậu quả tác hại. Nếu ở đó có sự hiện diện mâu thuẫn giữa nhu cầu bức bách của cuộc sống và yêu cầu bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, bằng các chế tài hình sự, hành chính, dân sự, kinh tế.. pháp luật đã tác động đến những hành vi vi phạm. Các chế tài này hoặc cách ly những kẻ vi phạm nguy hiểm ra khỏi đời sống xã hội (tội phạm) hoặc bị áp dụng những hậu quả vật chất, tinh thần đối với họ. Những chế tài này được sử dụng trong lĩnh vực BVMT vừa có tác dụng ngăn chặn các hành vi vi phạm vừa có tác dụng giáo dục công dân tôn trọng pháp luật BVMT.

+ *Pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường.*

Bảo vệ môi trường là một công việc rất khó khăn và phức tạp, các thành phần của môi trường rất phức tạp, có kết cấu đa dạng và phạm vi rộng mà một cơ quan, tổ chức hay cá nhân không thể bảo vệ hoặc kiểm soát được mà đòi hỏi phải có một hệ thống các cơ quan thích hợp. Pháp luật có tác dụng rất lớn trong việc tạo ra cơ chế hoạt động hiệu quả cho các tổ chức bảo vệ môi trường. Cụ thể là thông qua pháp luật, Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trong công tác bảo vệ môi trường.

+ *Giải quyết các tranh chấp liên quan đến bảo vệ môi trường.*

Trong quá trình khai thác, sử dụng các thành phần của môi trường thì giữa các cá nhân, tổ chức có thể xảy ra những tranh chấp. Các tranh chấp đó có thể là giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với doanh nghiệp; giữa cá nhân, doanh nghiệp với Nhà nước... và pháp luật với tư cách là “hệ thống các quy phạm điều chỉnh hành vi xử sự” sẽ giải quyết các tranh chấp đó trên cơ sở những quy định đã được ban hành.

b. Quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

- Pháp luật về tổ chức, quản lý các hoạt động bảo vệ môi trường
- + Hiến pháp (1980, 1992, 2013) quy định về công tác bảo vệ môi trường
- + Luật, Pháp lệnh quy định về bảo vệ môi trường
- + Nghị định, Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
- + Các văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp về công tác bảo vệ môi trường
- Pháp luật xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- + Xử lý hình sự
- + Xử lý vi phạm hành chính
- + Xử lý trách nhiệm dân sự trong bảo vệ môi trường

2. Khái niệm, dấu hiệu của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Khái niệm

Dưới góc tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường được tiếp cận bao gồm cả tội phạm về môi trường và vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường. Theo đó:

Tội phạm về môi trường là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, xâm phạm đến các thành phần của môi trường làm thay đổi trạng thái, tính chất của môi trường gây ảnh hưởng xấu tới sự tồn tại, phát triển con người và sinh vật, mà theo quy định phải bị xử lý hình sự.

Như vậy, tội phạm về môi trường trước hết phải là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có tác động tiêu cực và gây tổn hại ở mức độ đáng kể đến các yếu tố của môi trường, tài nguyên gây thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người, đến sự sống của động vật, thực vật sống trong môi trường đó.

Thứ hai, tội phạm về môi trường phải xâm hại đến các quan hệ được luật hình sự bảo vệ. Đó là sự trong sạch, tính tự nhiên của các thành phần môi trường, sự cân bằng sinh thái, tính đa dạng sinh học,... tạo nên điều kiện sống, tồn tại và phát triển của con người và sinh vật.

Ngoài ra, để phân biệt tội phạm về môi trường với các loại tội phạm khác cần dựa vào yếu tố môi trường. Sự khác biệt đó thể hiện, tội phạm về môi trường tác động đến các thành phần của môi trường dẫn đến làm thay đổi trạng thái, tính chất của môi trường hoặc xâm phạm đến quyền con người được sống trong môi trường trong lành.

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là những hành vi vi phạm các quy định quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường do các cá nhân, tổ

chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm, theo quy định phải bị xử lý vi phạm hành chính.

b) Dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường

- Dấu hiệu pháp lý của tội phạm về môi trường

Tội phạm về môi trường được quy định tại Chương 19 - Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) bao gồm 12 tội danh được quy định từ Điều 235 đến điều 246. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm về môi trường được thể hiện dưới 4 yếu tố cấu thành tội phạm sau đây:

+ Khách thể của tội phạm

Khách thể của các tội phạm về môi trường là sự xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ môi trường, xâm phạm vào sự trong sạch, tính tự nhiên của môi trường thiên nhiên vượt quá mức giới hạn cho phép, xâm phạm vào sự ổn định của môi trường sống gây ảnh hưởng hoặc làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của con người và các loài sinh vật.

Đối tượng tác động của các tội phạm về môi trường chủ yếu là các thành phần môi trường như đất, nước, không khí, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, các loài động vật, thực vật sống trong môi trường tự nhiên. Ngoài ra trong một số tội danh, đối tượng tác động của tội phạm về môi trường còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản như Điều 237, Điều 238 BLHS hiện hành.

+ Mặt khách quan của tội phạm

Mặt khách quan của các tội phạm về môi trường được thể hiện bởi những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động. Hầu hết các tội phạm về môi trường có cấu thành tội phạm (CTTP) vật chất.

Mặt khách quan của tội phạm về môi trường được thể hiện dưới các nhóm hành vi cụ thể sau:

* Nhóm các hành vi gây ô nhiễm môi trường (quy định tại các điều 235, 236, 237, 239 - Bộ luật hình sự hiện hành): đây là các hành vi chôn, lấp, đổ, thải, xả thải trái pháp luật các chất thải ra môi trường (đất, nước, không khí,...); cho phép chôn, lấp, đổ, thải trái quy định của pháp luật về chất thải nguy hại; vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam.

* Nhóm các hành vi hủy hoại tài nguyên, môi trường (quy định tại các điều 238, 242, 243, 244, 245, 246 - Bộ luật hình sự hiện hành), bao gồm các hành vi:

Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238), bao gồm các hành vi: Xây nhà, công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, công trình phòng, chống thiên tai; Làm hư hỏng công trình thủy lợi, đê điều, công trình phòng, chống thiên tai, công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; Khoan, đào thăm dò, khảo sát, khai thác đất, đá, cát sỏi, khoáng sản, nước dưới đất trái phép; Sử dụng chất nổ, gây nổ, gây cháy trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, công trình phòng,

chống thiên tai, công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra, trừ trường hợp có giấy phép hoặc trường hợp khẩn cấp do luật định; Vận hành hồ chứa nước không đúng quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa; vận hành công trình phân lũ, làm chậm lũ không đúng với quy trình, quy chuẩn kỹ thuật cho phép, trừ trường hợp đặc biệt thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền.

Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242), bao gồm các hành vi:

Sử dụng chất độc, chất nổ, các hoá chất khác, dòng điện hoặc các phương tiện, ngư cụ khác bị cấm để khai thác thủy sản hoặc làm hủy hoại nguồn lợi thủy sản.

Dùng chất độc, chất nổ, các hoá chất khác, để khai thác thủy sản là hành vi dùng các loại bom, mìn, thủ pháo, bộc phá, lựu đạn, thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột, các chất hoá học vô cơ và hữu cơ để đánh bắt các loại thủy sản dưới nước như: dùng mìn ném xuống biển làm cho cá chết, dùng thuốc trừ sâu đổ xuống sông làm cho cá chết; Dùng dòng điện để khai thác thủy sản dùng dòng điện chạy qua nước để thủy sản bị điện giật chết như: dùng bình ắc quy cho dòng điện chạy qua nước làm cho cá bị điện giật chết; câu móc điện và cho dòng điện chạy qua nước để cá hoặc các loài thủy sản bị điện giật chết; Khi dùng chất độc, chất nổ, các hoá chất khác hoặc dùng điện để đánh bắt thủy sản thường làm cho thủy sản chết hàng loạt không phân biệt loài nào, lớn hay bé, có thể có loài nặng hàng chục ki-lô-gam, có loài chỉ nhỏ như con tép không chỉ hủy diệt nguồn thủy sản mà còn hủy hoại cả môi trường thủy sản; Dùng các phương tiện, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản tuy không gây ra sự hủy diệt như dùng chất độc, chất nổ nhưng cũng gây tác hại lớn đối với nguồn lợi thủy sản như: Nhà nước quy định chỉ được dùng lưới có mắt lưới 20cmx20cm để đánh bắt cá ngoài khơi nhưng ngư dân đã dùng lưới vét (loại lưới có mắt nhỏ) để đánh bắt cả loài thủy sản nhỏ bé.

Khai thác thủy sản tại khu vực bị cấm, trong mùa sinh sản của một số loài hoặc vào thời gian khác mà pháp luật cấm. (Để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Nhà nước quy định một số khu vực cấm khai thác, cấm khai thác trong mùa sinh sản của một loài thủy sản hoặc cấm khai thác vào những thời gian nhất định. Nếu đã có lệnh cấm và biết đã bị cấm mà vẫn khai thác là vi phạm); Khai thác các loài thủy sản quý hiếm bị cấm theo quy định của Chính phủ (Cùng với các động vật quý hiếm bị cấm săn bắt, Nhà nước cũng quy định một số loài thủy sản không được khai thác vì đó là các loài thủy sản quý hiếm nằm trong danh mục cấm. Các loài thủy sản quý hiếm bị cấm khai thác do Chính phủ quy định ban hành kèm theo danh mục; nếu thủy sản mà ngư dân đánh bắt được ngoài biển là loài hiếm chưa thấy bao giờ nhưng Chính phủ chưa quy định đó là loài thủy sản quý hiếm bị cấm khai thác thì cũng không vi phạm);

Phá hoại nơi cư ngụ của các loài thủy sản quý hiếm được bảo vệ theo quy định của Chính phủ. (Bảo vệ nơi cư ngụ của các loài thủy sản quý hiếm cũng chính là bảo đảm cho loài thủy sản quý hiếm có điều kiện tồn tại và phát triển, phá hoại nơi cư ngụ của các loài thủy sản này cũng chính là hành vi hủy hoại nguồn thủy sản); Vi phạm các quy định khác về bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Vi

phạm các quy định khác về bảo vệ nguồn lợi thủy sản là ngoài hành vi sử dụng chất độc, chất nổ, các hoá chất khác, dòng điện hoặc các phương tiện, ngư cụ khác bị cấm để khai thác thủy sản hoặc làm huỷ hoại nguồn lợi thủy sản; khai thác thủy sản tại khu vực bị cấm, trong mùa sinh sản của một số loài hoặc vào thời gian khác mà pháp luật cấm; khai thác các loài thủy sản quý hiếm bị cấm theo quy định của Chính phủ và phá hoại nơi cư ngụ của các loài thủy sản quý hiếm được bảo vệ theo quy định của Chính phủ, thì bất cứ hành vi nào khác mà huỷ hoại nguồn lợi thủy sản đều bị coi là hành vi phạm tội này).

Tội huỷ hoại rừng (Điều 243), bao gồm các hành vi: *Đốt rừng* là dùng lửa hoặc các hoá chất phát lửa làm cho rừng bị cháy, có thể cháy toàn bộ hoặc chỉ cháy một phần; Hành vi đốt rừng làm rẫy của đồng bào ở vùng cao nếu được chính quyền cho phép thì không coi là huỷ hoại rừng. Tuy nhiên, việc đốt rừng làm rẫy cho đến nay hầu như không được phép; *Phá rừng* là chặt phá cây trong rừng hoặc khai thác tài nguyên của rừng không được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép như: khai thác gỗ, khai thác các lâm sản trái phép.v.v...; *Hành vi khác huỷ hoại rừng* là ngoài hai hành vi đốt rừng và phá rừng trái phép thì bất cứ hành vi nào làm cho rừng bị tàn phá đều là huỷ hoại rừng như: dùng hoá chất độc phun hoặc rải xuống đất làm cho cây rừng bị chết khô, thả gia súc vào rừng mới trồng để gia súc phá hoại cây rừng v.v...

Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244): Cá nhân hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một hoặc một số hành vi sau đây:

\ *Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;*

Săn bắt động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm là dùng các loại vũ khí hoặc phương tiện khác để bắt sống hoặc có thể bắn chết.

Giết là làm cho động vật nguy cấp, quý, hiếm hoang dã quý hiếm chết sau khi đã bắt được.

Nuôi, nhốt là việc đưa (mang) động vật nguy cấp, quý, hiếm còn sống đem đi giam cầm, nhốt giữ hoặc chăm nuôi mà không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc cho phép nuôi, nhốt.

Vận chuyển động vật nguy cấp, quý, hiếm là hành vi dịch chuyển động vật hoang dã quý hiếm từ này sang nơi khác bằng bất cứ phương tiện gì, không bao gồm hành vi buôn bán; nếu người buôn bán động vật hoang dã quý hiếm đồng thời vận chuyển động vật đó thì chỉ coi là buôn bán.

Buôn bán trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm là mua để bán động vật hoang dã quý hiếm nhằm thu lợi nhuận. Nếu săn bắt được động vật hoang dã quý hiếm rồi bán lại cho người khác thì không coi là buôn bán.

\ *Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này;*

Tàng trữ là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm.

\ *Ngà voi có khối lượng từ 02 kilôgam đến dưới 20 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 0,05 kilôgam đến dưới 01 kilôgam;*

\ Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp mà không thuộc loài quy định tại điểm a khoản này với số lượng từ 03 đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 10 đến 15 cá thể động vật lớp khác

\ Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 10 đến 15 cá thể động vật lớp khác quy định tại điểm c khoản này;

\ Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoặc tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật có số lượng dưới mức quy định tại các điểm c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

* Nhóm các hành vi làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm (quy định tại các điều 240, 241- Bộ luật hình sự hiện hành): bao gồm các hành vi cụ thể như làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người là hành vi đưa ra hoặc cho phép đưa ra khỏi vùng có dịch bệnh động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác có khả năng lây truyền dịch bệnh nguy hiểm cho người; đưa vào hoặc cho phép đưa vào lãnh thổ Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm động vật, thực vật bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm có khả năng lây truyền cho người hoặc có hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người. (Dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người là những bệnh có khả năng lây lan nhanh chóng từ người này sang người khác tại cộng đồng dân cư và được thể hiện qua các triệu chứng như gây chết người nhanh chóng hoặc chết người hàng loạt hoặc những căn bệnh có khả năng gây tổn hại nặng cho sức khỏe người bị nhiễm bệnh hay khó chữa trị như các bệnh dịch, cúm, lao, bệnh lở mồm long móng, dịch tai xanh,...); Làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật là hành vi đưa vào hoặc mang ra khỏi khu vực hạn chế lưu thông động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh; đưa vào hoặc cho phép đưa vào Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm động vật, thực vật thuộc đối tượng kiểm dịch mà không thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm dịch; hoặc có hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật.

+ Chủ thể của tội phạm

Về cá nhân, đa số các tội phạm về môi trường được thực hiện bởi chủ thể là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo qui định của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó cũng có tội phạm được thực hiện bởi chủ thể đặc biệt là người có chức vụ quyền hạn.

Về pháp nhân thương mại phải đảm bảo các quy định: được thành lập hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự, luật khác có liên quan; có cơ cấu tổ chức theo quy định của bộ luật dân sự; có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình; nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập; có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận

được chia cho các thành viên. Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện: Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại; hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại; hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại; chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật Hình sự.

+ Mặt chủ quan của tội phạm

Các tội phạm về môi trường được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý hoặc vô ý. Hầu hết tội phạm về môi trường thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý. Có nghĩa là chủ thể thực hiện tội phạm nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và sẽ gây ra hậu quả nhất định cho xã hội, nhưng vẫn thực hiện hành vi. Động cơ, mục đích phạm tội đa dạng, nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của các tội phạm về môi trường.

- Dấu hiệu của vi phạm hành chính về môi trường

+ Về chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Bao gồm các cá nhân hoặc tổ chức có đủ điều kiện về chủ thể.

Đối với cá nhân, người vi phạm phải có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật.

Đối với tổ chức vi phạm phải có tư cách pháp nhân, nghĩa là các tổ chức này được thành lập hợp pháp, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản độc lập đó, đồng thời được nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách độc lập.

+ Về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

* Hành vi vi phạm các quy định về cam kết bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường;

* Hành vi gây ô nhiễm môi trường; Hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất thải;

* Hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, chế phẩm sinh học;

* Hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch và khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên;

* Hành vi vi phạm các quy định về thực hiện phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường;

* Hành vi vi phạm về đa dạng sinh học bao gồm: Bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên;

* Hành vi vi phạm các quy định về Bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật và bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền;

* Hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước, kiểm tra, phối hợp thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính;

* Các vi phạm quy định khác về bảo vệ môi trường.

+ Hình thức lỗi: Các chủ thể thực hiện hành vi vi phạm bởi lỗi cố ý hoặc vô ý.

Tuy nhiên, vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường chủ yếu được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý. Các tổ chức, cá nhân nhận thức được hành vi của mình xâm phạm đến môi trường nhưng vẫn cố ý thực hiện.

+ Hình thức xử lý: Hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hành chính bao gồm phạt tiền, cảnh cáo, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính khác.

3. Nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về môi trường

a. Nguyên nhân, điều kiện khách quan

Sự phát triển “quá nhanh” và “nóng” của kinh tế - xã hội không tính đến yếu tố bảo vệ môi trường của các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh tội phạm môi trường và là mảnh đất tốt để tội phạm môi trường phát triển.

- Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách ưu đãi để phát triển kinh tế mà không quan tâm đến bảo vệ môi trường.

Đất nước ta trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm thu hút đầu tư với nhiều chính sách ưu đãi, nhập khẩu máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhưng công tác kiểm tra, kiểm soát và quản lý xuất nhập khẩu chưa chặt chẽ để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

Việc mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tạo điều kiện phát triển cho các ngành công nghiệp, khai thác khoáng sản, xuất nhập khẩu, sản xuất hàng hóa sẽ có điều kiện phát triển, song cũng sẽ phải đối mặt với một thách thức đó là các hành vi gây ô nhiễm, huỷ hoại môi trường, khai thác cạn kiệt tài nguyên môi trường, vi phạm các chế độ về BVMT, đặc biệt đối với các hành vi vận chuyển chất thải nguy hại, phóng xạ trái phép qua biên giới, xả thải không qua xử lý ra môi trường... với tính chất, mức độ ngày càng phức tạp và đa dạng. Các doanh nghiệp nước ngoài sẽ lợi dụng những hạn chế trong công tác quản lý môi trường, sơ hở của pháp luật, thiếu kinh nghiệm, non kém về kiến thức khoa học - kỹ thuật hoặc lợi dụng những cán bộ thoái hóa biến chất ký cấp phép các dự án mà không chú trọng các cam kết bảo vệ môi trường.

- Áp lực tăng trưởng kinh tế, các cơ quan ở địa phương mới chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế trước mắt, chưa chú trọng đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường, thậm chí nhận thức không đầy đủ về công tác BVMT đã kêu gọi đầu tư dàn trải, cấp phép kinh doanh ồ ạt, không quan tâm đến việc thẩm định ảnh hưởng của các dự án đối với môi trường. Bên cạnh đó, việc giải quyết “mâu thuẫn” giữa phát triển tăng trưởng kinh tế, đảm bảo công ăn việc làm, an sinh xã hội với công tác BVMT là một “bài toán” hết sức nan giải chưa thể giải quyết một sớm một chiều đối với nhiều cấp, nhiều ngành.

- Công tác quản lý nhà nước về môi trường

Việc phân định chức năng quản lý nhà nước và phân công trách nhiệm giữa các Bộ, ban ngành trong công tác bảo vệ môi trường nói chung, bảo vệ các thành phần môi trường nói riêng còn chồng chéo, trùng lặp về chức năng nhiệm vụ hoặc mỗi một Bộ lại quản lý một khâu, một hoạt động nên việc thống nhất quản

lý xuyên suốt có sơ hở, để cho các đối tượng lợi dụng thực hiện tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường. Một số bất cập công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường:

- + Quản lý nhà nước đối với nước thải
- + Quản lý nhà nước đối với chất thải rắn (CTR)
- + Quản lý nhà nước đối với môi trường không khí
- + Thẩm định công nghệ môi trường
- + Ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường
- Hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường còn thiếu và chưa đồng bộ

Văn bản pháp luật về môi trường hiện nay đang trong giai đoạn xây dựng, bổ sung và hoàn thiện. Hệ thống các văn bản pháp luật về môi trường hiện nay “vừa thiếu lại vừa thừa”. Thiếu những văn bản pháp quy mang tính thống nhất và có hiệu lực cao. Nhiều văn bản pháp luật còn chồng chéo, trùng lặp. Trong khi đó, thiếu các Thông tư hướng dẫn thực hiện dẫn đến khó khăn cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ.

b. Nguyên nhân, điều kiện chủ quan

- Nhận thức của một số bộ phận các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa cao, ý thức BVMT của các cơ quan, doanh nghiệp và công dân còn kém, chưa tự giác, vấn đề bảo vệ môi trường chưa được quan tâm chú trọng đúng mức. Chính quyền các cấp, các ngành chỉ chú trọng phát triển kinh tế chưa coi trọng công tác bảo vệ môi trường; thực hiện các biện pháp thu hút đầu tư, cấp phép dự án nhưng chưa quan tâm chỉ đạo thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường, đầu tư hệ thống hạ tầng đảm bảo cho công tác xử lý chất thải, rác thải.

- Các cơ quan chức năng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đây là những thiếu sót thuộc về chủ quan của các ngành, các cấp trong toàn xã hội dẫn đến vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có điều kiện còn tồn tại và phát triển.

+ Trước hết đó là những tồn tại, thiếu sót của lực lượng trực tiếp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đội ngũ cán bộ chiến sỹ trực tiếp đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường còn thiếu, chưa đủ biên chế ở các cấp Công an, dẫn đến công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng có điều kiện, khả năng phạm tội về môi trường còn có những thiếu sót, bất cập, một số địa bàn còn bỏ trống, đối tượng đi đâu, làm gì chưa nắm bắt. Vì vậy, dẫn đến các hành vi vi phạm hành chính về môi trường ngay từ ban đầu còn chưa kịp thời phát hiện, giải quyết triệt để đã trở thành tội phạm.

Bên cạnh đó, một số cán bộ trong lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống còn yếu về năng lực nghiệp vụ chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng, chống tội phạm môi trường thời kỳ hội nhập, thời kỳ CNH-HĐH. Phần lớn cán bộ trong lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống còn thiếu các kiến thức chuyên sâu về môi trường, đặc biệt là trong các lĩnh vực quản lý môi trường, công nghệ môi trường, xử lý chất thải. Một số được tuyển dụng từ ngành ngoài vào, có kiến thức về môi trường song lại hạn chế về năng lực nghiệp vụ, dẫn đến những bất

cập trong phát hiện, xử lý các hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật về môi trường.

Công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, quản lý đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật về môi trường của lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống còn chưa tốt. Các đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật về môi trường còn có điều kiện để lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm.

Trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật cho lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống còn chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tiễn của công tác đấu tranh đòi hỏi như về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ phương tiện công tác cũng các điều kiện làm việc chưa được đảm bảo... đây là các điều kiện yếu tố có tác động trực tiếp đến sự tồn tại, phát sinh, phát triển của các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường trong giai đoạn hiện nay.

+ Các cơ quan chức năng có liên quan trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường như: Bộ Tài nguyên & Môi trường, Hải quan, Kiểm lâm, quản lý thị trường, Thanh tra của ngành y tế, xây dựng,... còn chưa làm hết chức năng của mình trong phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, còn cho đó là nhiệm vụ của cơ quan Công an, chưa phát huy hết trách nhiệm của mình trong phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường.

+ Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong phòng, chống tội phạm về môi trường còn chưa tốt, chưa xây dựng được cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, việc phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chưa đồng bộ, chưa thường xuyên.

Những tồn tại, thiếu sót nêu trên của các cơ quan chức năng là những điều kiện thuận lợi cho tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường tồn tại và phát triển. Do đó, cần chăm lo xây dựng lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường vững mạnh, giỏi về pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ chuyên môn, có mối quan hệ chặt chẽ với các lực lượng có liên quan sẽ có ý nghĩa quan trọng trong công tác phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn tội phạm, vi phạm pháp luật khác về môi trường, góp phần quan trọng vào công tác đảm bảo an ninh trật tự và phát triển bền vững của đất nước.

c. Nguyên nhân thuộc về phía đối tượng vi phạm

Vi phạm pháp luật về môi trường nói chung phần lớn đều có động cơ, mục đích tư lợi cá nhân, đặc biệt là đối tượng phạm tội về môi trường. Hầu hết các tội phạm cụ thể trong lĩnh vực môi trường đều có động cơ, mục đích vụ lợi, đều nhằm mục đích thu lợi bất chính về kinh tế. Các đối tượng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong từng lĩnh vực cụ thể nhằm mục đích làm sao để kiếm được nhiều lợi nhuận nhất và chi phí bỏ ra ít nhất như trong các lĩnh vực gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Phần lớn các đối tượng đều biết song do chi phí cho xử lý chất thải thường tốn kém nên giá thành sản phẩm sẽ cao, không cạnh tranh được trên thị trường nên các đối tượng không đầu tư, chấp nhận bị xử phạt còn rẻ hơn là đầu tư xử lý chất thải.

Ý thức coi thường pháp luật, sống thiếu kỷ cương không tuân thủ các quy tắc, chuẩn mực xã hội cùng với việc ý thức sai lệch về cách thỏa mãn nhu cầu cá nhân là yếu tố chủ quan dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các đối tượng. Do đó, việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng

cao nhận thức cho mọi người về công tác bảo vệ môi trường, về ý thức tuân thủ pháp luật cũng như những chuẩn mực của cuộc sống sẽ góp phần quan trọng vào phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn hiện nay.

II. NHẬN THỨC VỀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Khái niệm, đặc điểm

a. Khái niệm

Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (hiểu theo nghĩa rộng bao gồm cả tội phạm và vi phạm hành chính) là thuật ngữ được sử dụng tương đối phổ biến trong xã hội, được nhìn nhận và đánh giá từ nhiều góc độ, phạm vi khác nhau. Nhưng nhìn chung nó hàm chứa các nội dung liên quan đến các biện pháp nhằm loại trừ các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường; phát hiện, ngăn chặn tội phạm, vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường cũng như tiến hành điều tra, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường nhằm hạn chế hậu quả tác hại do các hành vi này gây ra cho xã hội. Dưới góc độ tội phạm học, phòng ngừa tội phạm và khoa học điều tra hình sự (tiếp cận dưới góc độ nhiều chủ thể tham gia) thì: *Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường là hoạt động các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng việc sử dụng tổng hợp các biện pháp, phương tiện nhằm ngăn chặn, hạn chế tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; khi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra thì hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả tác hại, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.*

Từ nhận thức như trên có thể thấy: phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cũng có đặc trưng chung của hoạt động phòng, chống các loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nói chung, đó là tiến hành có hệ thống các biện pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế không để vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra, đảm bảo môi trường không bị ô nhiễm, suy thoái, đồng thời đảm bảo kịp thời các hoạt động điều tra, xử lý người có hành vi phạm tội hoặc vi phạm hành chính để giáo dục, cải tạo họ tiến bộ, trở thành công dân có ích cho xã hội, tôn trọng pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa.

Chủ thể tiến hành phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường là cơ quan, tổ chức xã hội và mọi công dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công sẽ tác động vào các yếu tố làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn không để cho tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra cũng như tiến hành các biện pháp điều tra, xử lý đề răn đe, giáo dục và cảm hóa họ trở thành người có ích cho xã hội.

b. Đặc điểm

- Chủ thể tiến hành tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường rất đa dạng. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hành được quy

định trong các văn bản pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để tiến hành các hoạt động phòng ngừa cũng như điều tra, xử lý phù hợp.

- Biện pháp tiến hành phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường được triển khai đồng bộ, có sự kết hợp hài hòa giữa các biện pháp phòng ngừa (phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn) với các biện pháp điều tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (cả tội phạm và vi phạm hành chính).

- Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan trực tiếp đến việc sử dụng các công cụ phương tiện nghiệp vụ và ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ.

- Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các chủ thể tham trên cơ sở chức năng, quyền hạn được phân công.

2. Nội dung, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Nội dung phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

- Nắm tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nghiên cứu làm rõ những vấn đề có tính quy luật trong hoạt động vi phạm pháp luật của các đối tượng.

Trong phạm vi nhiệm vụ, các cơ quan chuyên môn cần nắm vững:

- + Số vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra trong từng thời gian (từng quý, năm) trên từng địa bàn cụ thể gắn với lĩnh vực công tác chuyên môn;

- + Các loại vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra phổ biến (tội phạm hay vi phạm hành chính; các hành vi vi phạm cụ thể về gây ô nhiễm môi trường, hủy hoại tài nguyên, môi trường, làm lây lan dịch bệnh,...);

- + Lĩnh vực xảy ra nhiều là những lĩnh vực nào;

- + Đối tượng gây ra các vụ vi phạm thuộc loại người nào trong xã hội quốc tịch, dân tộc (nhân thân của đối tượng); các pháp nhân thương mại nào là chủ yếu (công ty cổ phần, công ty TNHH, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có đăng ký pháp nhân,...)

- + Phương thức, thủ đoạn hoạt động; Hậu quả, tác hại gây ra cho xã hội và cho nhân dân...

- Xác định và làm rõ các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Tiến hành nghiên cứu tìm ra những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn hiện nay và nguyên nhân, điều kiện của từng loại vi phạm cụ thể, từng vụ việc vi phạm cụ thể. Xác định rõ các nguyên nhân và điều kiện thuộc ngành nào, lĩnh vực nào cụ thể. Trên cơ sở đó, cần kiến nghị với các ngành, các cấp và trực tiếp tiến hành bịt kín những sơ hở thiếu sót, những hiện tượng tiêu cực làm phát sinh vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các kế hoạch, biện pháp, các giải pháp chủ động hạn chế các nguyên nhân, khắc phục các điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nội dung này đòi hỏi các cơ quan, tổ chức phải xây dựng các phương án, các kế hoạch cụ thể, những giải pháp để phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ

môi trường. Trong đó phải xác định rõ những công việc phải làm trước mắt, những việc phải làm lâu dài, các lực lượng tham gia hỗ trợ, các biện pháp cụ thể sẽ sử dụng,...

- Tổ chức lực lượng tiến hành các hoạt động khắc phục các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm về môi trường, từng bước kiềm chế, đẩy lùi tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đây là nội dung cụ thể đòi hỏi các lực lượng, cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện các phương án, kế hoạch đã đề ra. Huy động sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, các đoàn thể, các tổ chức quần chúng tham gia vào cuộc đấu tranh. Trong đó lực lượng Công an là lực lượng chủ công, nòng cốt, xung kích sử dụng đồng bộ các biện pháp bao gồm các biện pháp chung của toàn xã hội và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn của mình để đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực xã hội là nguyên nhân nảy sinh vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường ở từng lĩnh vực, trên từng địa bàn nhằm hạn chế sự gia tăng tội phạm về môi trường, tiến tới loại trừ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường ra khỏi đời sống xã hội trong tương lai.

- Tiến hành các hoạt động điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Khi tội phạm về môi trường xảy ra, căn cứ vào tính chất mức độ, mức độ của hành vi phạm tội mà các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án,...) sẽ tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

Đối với các vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường tùy theo cơ quan chuyên môn nào phát hiện (Công an, Thanh tra chuyên ngành, Quản lý thị trường, Hải Quan, Kiểm lâm,...) sẽ tiến hành xử lý hành chính theo thẩm quyền.

b. Biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

- Các biện pháp phòng, chống chung:

- + Biện pháp tổ chức - hành chính: Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường, các chủ thể tham gia bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực các cơ quan nhà nước, đơn vị kinh tế, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong bảo vệ môi trường; thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường...;

- + Biện pháp kinh tế: Biện pháp này chủ yếu dùng các lợi ích vật chất để kích thích chủ thể thực hiện những hoạt động có lợi cho môi trường, bảo vệ môi trường và ngược lại xử lý, hạn chế lợi ích kinh tế của chủ thể vi phạm;

- + Biện pháp khoa học - công nghệ: Là ứng dụng các biện pháp khoa học công nghệ vào giải quyết những vấn đề môi trường;

- + Biện pháp tuyên truyền, giáo dục: là giáo dục, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng vào việc bảo vệ môi trường;

- + Biện pháp pháp luật là biện pháp xây dựng các quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến việc bảo vệ môi trường.

- Các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cụ thể:

+ Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan, ban ngành có liên quan trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tham mưu là một chức năng quan trọng của các cơ quan, tổ chức khi tham gia các hoạt động nói chung. Trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng có liên quan tới hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường mà các cơ quan, tổ chức sẽ có các hoạt động tham mưu cụ thể khác nhau, nội dung, phương pháp khác nhau. Nhìn chung, hoạt động tham mưu của các chủ thể bao gồm:

* Tham mưu về nội dung của công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường như trong việc kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội, phát triển bền vững gắn với công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo cho sự trong lành của môi trường sống, an sinh xã hội. Thể hiện ở các phương diện như: tham mưu cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành hệ thống các văn bản pháp luật về môi trường, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường. Trong đó, tập trung nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, đoàn thể và của công dân trong công tác bảo vệ môi trường; những khuyến cáo cần thực hiện trong đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

* Tham mưu cho các cơ quan chức năng có liên quan về phương pháp, cách thức tổ chức các hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, theo chức năng nhiệm vụ của ngành đó như: cách thức tổ chức các hoạt động phòng ngừa, phương pháp huy động lực lượng, phương tiện tham gia vào công tác phòng chống, các hình thức phát động quần chúng tham gia vào phòng, chống... gắn với việc thực hiện các phong trào, công tác chuyên môn của các cơ quan ban ngành đó.

+ Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Đây là một hoạt động mang tính xã hội và mang tính chiến lược cơ bản, lâu dài có ý nghĩa quan trọng trong biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Chỉ khi nào quần chúng trong xã hội tự giác tham gia vào các hoạt động phòng, chống cụ thể thì khi đó hiệu quả của công tác phòng ngừa cũng như điều tra khám phá tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường mới được nâng cao, đáp ứng được với mục tiêu, yêu cầu đề ra. Để thực hiện tốt nội dung nêu trên các lực lượng có liên quan làm tốt những nội dung cụ thể sau:

* Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Trên cơ sở đó đề xuất quần chúng nhân dân tự giác tham gia vào phòng ngừa và đấu tranh.

* Tuyên truyền cho quần chúng nhân dân thấy được hậu quả trước mắt cũng như lâu dài do các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên gây ra cho xã hội và cho nhân dân, những ảnh hưởng nặng nề cho đời sống

xã hội hiện tại và tương lai. Trên cơ sở đó để quần chúng nhân dân không có các hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

* Tuyên truyền cho mọi người trong xã hội thấy được phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, để quần chúng nhân dân cảnh giác không bị lôi kéo vào các hoạt động phạm tội; chủ động phát hiện và báo cho cơ quan chức năng (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra chuyên ngành, Kiểm lâm, Hải quan,...) biết các hành vi vi phạm, đối tượng nghi vấn có liên quan đến tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường, có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

* Tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nắm được những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và phòng, chống tội phạm về môi trường.

Về hình thức tuyên truyền, lực lượng Cảnh sát môi trường có thể trực tiếp tiến hành các hoạt động tuyên truyền thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề hoặc qua các hội nghị. Hình thức về chuyên đề bảo vệ môi trường có thể phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng như đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, các loại báo viết, ... hoặc thông qua nhà trường để có các nội dung tuyên truyền phù hợp; có sự phối hợp với các cơ quan văn hóa trong kẻ vẽ pano, áp phích. Hoặc tiến hành sân khấu hóa các nội dung cần tuyên truyền. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về môi trường cho các thành viên trong xã hội. Tùy theo từng đối tượng cụ thể mà có các nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền cho phù hợp.

+ Phối hợp với các lực lượng, các ngành có liên quan để vận động quần chúng tham gia tích cực vào hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường và bảo vệ môi trường.

Tội phạm và vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đều là các hiện tượng tiêu cực xã hội, có nguyên nhân phát sinh bởi các nhân tố tiêu cực ngay trong xã hội. Vì vậy, để đấu tranh loại trừ hiện tượng tiêu cực xã hội này cần phải huy động được đông đảo lực lượng của toàn xã hội tham gia. Muốn vậy, các cơ quan chuyên môn cần làm tốt công tác vận động quần chúng, tổ chức cho quần chúng tham gia một cách tự giác vào các tổ chức phù hợp để đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, phạm tội về bảo vệ môi trường nhằm bảo vệ môi trường.

Nội dung tổ chức vận động quần chúng tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường bao gồm:

* Tổ chức cho quần chúng tham gia vào các tổ chức xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi người, mỗi vùng để thông qua đó vận động quần chúng tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường, có các hành vi xâm hại đến môi trường.

* Vận động quần chúng tham gia phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật, phạm tội về bảo vệ môi trường cho cơ quan công an và các cơ quan chức năng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

* Vận động quần chúng tham gia vào việc quản lý, giám sát, giáo dục các đối tượng có điều kiện, khả năng, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về môi trường, tác động để các đối tượng từ bỏ ý định phạm tội về môi trường trở thành người có ích cho xã hội.

* Vận động, tổ chức cho quần chúng tham gia trực tiếp vào công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội về môi trường phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người như: Tham gia vào công tác kiểm điểm, giáo dục đối tượng, ngăn chặn hành vi phạm tội về môi trường.

Về hình thức tổ chức vận động quần chúng:

Phối hợp với các lực lượng có liên quan vận động quần chúng tham gia vào các hoạt động phòng ngừa tội phạm môi trường ở tại địa bàn cơ sở, nơi cư trú, cam kết thi đua giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp, cam kết không vi phạm pháp luật về môi trường. Sử dụng những người có uy tín trong dòng họ, thôn xóm, khu phố, già làng, trưởng bản... để vận động quần chúng nhân dân ở địa bàn cơ sở tham gia vào công tác bảo vệ môi trường và đấu tranh chống các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật về môi trường.

Tổ chức cho quần chúng tham gia vào các tổ chức xã hội phù hợp như: Tổ dân phố, các câu lạc bộ, các tổ chức của các học sinh trong các nhà trường để thực hiện các hoạt động: xây dựng khu phố văn minh, đường phố, thôn xóm xanh, sạch, đẹp... góp phần bảo vệ môi trường.

Sử dụng những người có uy tín để cảm hóa, giáo dục các đối tượng trong diện quản lý, tổ chức cho quần chúng tham gia kiểm điểm, giáo dục các đối tượng vi phạm; tổ chức tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về môi trường đi cơ sở giáo dục, trại cải tạo trở về địa phương.

Phối hợp với lực lượng có liên quan xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở (thôn xóm, khối phố, bản làng) để thực hiện nhiệm vụ xung kích trong bảo vệ môi trường ở địa bàn cơ sở, giáo dục đối tượng thuộc diện giáo dục ở cơ sở, vận động đối tượng phạm tội về môi trường ra đầu thú, ngăn chặn các hành vi xâm hại trực tiếp đến môi trường.

Việc tổ chức vận động quần chúng tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, bảo vệ môi trường phải được tiến hành một cách thường xuyên, phải được lồng ghép vào việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đặc biệt là phải gắn giữa phát triển bền vững với bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó phải căn cứ vào từng đối tượng cụ thể để có các hình thức tổ chức vận động cụ thể phù hợp với điều kiện cụ thể của quần chúng, có như vậy mới phát huy được hiệu quả công tác vận động quần chúng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường.

+ Sử dụng các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn để phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Các cơ quan chuyên môn như Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra chuyên ngành, Kiểm Lâm, Hải Quan, Quản lý Thị trường,... trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình được sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tiến các hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường một cách hiệu quả.

3. Chủ thể và quan hệ phối hợp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Chủ thể tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Phòng ngừa tội phạm và VPPL khác về môi trường là một bộ phận của công tác BVMT có liên quan tới nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Do vậy, hoạt động này không phải là trách nhiệm của riêng một cơ quan hay tổ chức nào mà là trách nhiệm của toàn xã hội.

Trong Hiến pháp 2013, tại Điều 43, quy định: “Mọi người cảnh sát quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường”; cũng tại Điều 63, khẳng định: “*Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại*”. Khoản 1, Điều 4, Luật BVMT 2014 quy định: “*Bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân*”. Do vậy, để công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường đạt kết quả đòi hỏi phải có sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, sự tham gia, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng của các cấp, các ngành và toàn xã hội, trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể. Theo đó, các chủ thể có trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường như sau:

- Đảng lãnh đạo Nhà nước, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân tham gia vào phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua việc hoạch định các chủ trương, chính sách, ban hành các văn bản hướng dẫn, nghị quyết, chỉ thị. Đảng lãnh đạo trực tiếp, nhiều mặt đối với các cơ quan trực tiếp phòng, chống tội phạm về môi trường như Công an nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân...; Kiểm tra, giám sát, kịp thời uốn nắn nhằm khắc phục những sai sót, tồn tại, bất cập của công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp: Là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước và từng địa phương. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành các Pháp lệnh, Nghị quyết về công tác bảo vệ môi trường trong đó có công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp: Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thống nhất quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi cả nước, ban hành các Nghị định, Nghị quyết, Quyết định,... về công tác bảo vệ môi trường. Trực tiếp tiến hành:

- + Chỉ đạo và phân công, phân cấp cụ thể cho các Bộ, Ngành, các cơ quan đoàn thể xã hội trong phòng ngừa tội phạm và VPPL về BVMT;

+ Đề ra các chế độ, chính sách, cung cấp kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tổ chức tiến hành hoạt động phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Sử dụng các cơ quan chuyên trách trực thuộc phạm vi quản lý tiến hành các hoạt động phòng, chống tội phạm về môi trường (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, ...);

+ Chỉ đạo tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường của các cơ quan do mình quản lý, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cả về tổ chức và các văn bản đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm;

+ Có chính sách, biện pháp nhằm động viên, huy động sức mạnh toàn dân tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường...

- Nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và môi trường: Bộ Tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường và có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực, ban hành hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia làm tiêu chuẩn đánh giá, xác định môi trường phục vụ công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường, trình Chính phủ quyết định chính sách, chiến lược, kế hoạch quốc gia về bảo vệ môi trường; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nhiệm vụ của Bộ Xây dựng: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi trách nhiệm được phân công. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động xây dựng cơ bản, xử lý chất thải rắn trong phạm vi trách nhiệm quản lý.

- Nhiệm vụ của Bộ Y tế: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi trách nhiệm được phân công. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, ban hành quy chế quản lý chất thải y tế; công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế.

- Nhiệm vụ của Bộ Thông tin truyền thông: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi trách nhiệm được phân công. Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Bộ phối hợp với các ngành liên quan thống nhất nội dung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm và VPPL khác về bảo vệ môi trường nói riêng và công tác bảo vệ môi trường nói chung.

- Bộ Tư pháp: Bộ Tư pháp nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về BVMT trong lĩnh vực y tế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, vững chắc phục vụ công tác phòng ngừa VPPL môi trường.

- Bộ Tài chính: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi trách nhiệm được phân công. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Tổng cục Hải Quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam có biểu hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và công dân: Các tổ chức xã hội gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên như Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Phụ nữ, ... là

cơ sở chính trị vững chắc của Nhà nước có vị trí quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường nói chung, trong phòng, chống tội phạm và VPPL khác về môi trường nói riêng. Những tổ chức này phối hợp, hỗ trợ cho chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên trách soạn thảo, tham gia xây dựng kế hoạch phòng, chống tội phạm và VPPL khác về môi trường; trực tiếp tham gia thực hiện công tác phòng ngừa và tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống tội phạm, VPPL khác về môi trường.

- Trách nhiệm hộ gia đình và công dân: thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân đã được Hiến pháp, pháp luật quy định về công tác bảo vệ môi trường; chủ động phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tham gia cảm hoá giáo dục người phạm tội, giáo dục các thành viên trong gia đình mình có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường...; tích cực hợp tác, chia sẻ thông tin với các cơ quan Nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật trong phát hiện, điều tra, xử lý các tội phạm về môi trường cũng như các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường...

- Các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện kiểm sát, Toà án,...): cần chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm về môi trường, tham mưu cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời để phòng ngừa tội phạm, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể là:

- + Nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình trạng tội phạm và VPPL khác về môi trường; xác định nguyên nhân, điều kiện của nó, từ đó tham mưu, đề xuất, kiến nghị trong việc hoạch định các chính sách, áp dụng các biện pháp hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có hiệu quả;

- + Sử dụng các biện pháp theo luật định và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn theo chức năng cụ thể để trực tiếp tiến hành phòng, chống tội phạm về môi trường;

- + Làm lực lượng nòng cốt, xung kích trong việc phối hợp, hướng dẫn các cơ quan nhà nước khác, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong quá trình phòng, chống tội phạm về môi trường;

Theo quy định thì Bộ Công an có trách nhiệm tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các VPPL khác về BVMT; phối hợp xây dựng các văn bản pháp luật về phòng ngừa tội phạm và BVMT; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác BVMT trong lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý.

Trong các cơ quan bảo vệ pháp luật thì lực lượng CAND là lực lượng chính, tham gia trực tiếp, toàn diện vào phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Là lực lượng nòng cốt, xung kích trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân trong quá trình truy tố, xét xử phát hiện ra nguyên nhân điều kiện của tội phạm về môi trường, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục; phối hợp với lực lượng Công an trong điều tra, truy tố, xét xử, giáo dục, cảm hoá người phạm tội về môi trường.

b. Quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, các chủ thể tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường thường phối hợp trên các nội dung cơ bản sau:

- Tham mưu, đề xuất trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản pháp luật, các nội quy, quy định, thiết chế về bảo vệ môi trường cũng như phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn, từng thời kỳ;
- Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Tổ chức và phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tiến hành vận động quần chúng tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Phối hợp trong công tác nắm tình hình, trao đổi thông tin về tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật khác về môi trường; trong kiểm tra, xác minh các thông tin; huy động lực lượng, phương tiện tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Phối hợp trong tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra, xử lý vi phạm; cảm hóa, giáo dục đối tượng phạm tội về môi trường,...
- Phối hợp tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm trong phòng, chống tội phạm và các VPPL về môi trường;
- Phối hợp trong các hoạt động hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường có yếu tố nước ngoài, xuyên quốc gia;
- Thực hiện các yêu cầu phối hợp khác khi được phân công.

4. Trách nhiệm phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường của các nhà trường

a. Trách nhiệm của nhà trường

- Tổ chức học tập, nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn như ngành Tài nguyên và Môi trường, Công an (Cảnh sát môi trường), Thông tin truyền thông,... tổ chức các buổi tuyên truyền, tọa đàm trao đổi, các cuộc thi tìm hiểu về bảo vệ môi trường và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Tham gia tích cực và hưởng ứng các chương trình, hành động về bảo vệ môi trường do Nhà nước, các Bộ ngành phát động;
- Xây dựng các phong trào bảo vệ môi trường như: “Vì môi trường xanh - sạch - đẹp”, “Phòng, chống rác thải nhựa”,... và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về môi trường và pháp luật về bảo vệ môi trường trong nhà trường.

- Xây dựng đội tình nguyện vì môi trường, thành lập các câu lạc bộ vì môi trường và tiến hành thu gom, xử lý chất thải theo quy định (rác thải, nước thải,...).

b. Trách nhiệm của sinh viên

- Nắm vững các quy định của pháp luật phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động bảo vệ môi trường như sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên (nước, năng lượng,...);

- Tham gia tích cực trong các phong trào về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm với môi trường như sống thân thiện với môi trường xung quanh; tích cực trồng cây xanh; hạn chế sử dụng các phương tiện giao thông cá nhân để bảo vệ môi trường không khí; tham gia thu gom rác thải tại nơi sinh sống và học tập.